

HƯỚNG DẪN

V/v tuyển sinh tuyển mới đào tạo trình độ đại học CAND đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên các trường ngoài ngành CAND năm 2022.

Công an tỉnh hướng dẫn về việc tuyển sinh tuyển mới đào tạo trình độ đại học Công an nhân dân đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên các trường ngoài ngành Công an nhân dân năm 2022 như sau:

I. Quy định chung

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng: công dân Việt Nam.

1.2. Điều kiện dự tuyển: người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo: tốt nghiệp đại học hình thức **chính quy**, do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng, xếp hạng bằng từ loại **khá** trở lên (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học: liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*). Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày xét tuyển của các trường CAND phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc công nhận tốt nghiệp đại học) của trường đại học để thay cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển.

Lưu ý: đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận; nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (khá, giỏi, xuất sắc), thì xác định xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học), như sau: theo thang điểm 4 (từ 3,6 đến 4,0: xuất sắc; từ 3,2 đến cận 3,6: giỏi; từ 2,5 đến cận 3,2: khá); Theo thang điểm 10 (từ 9,0 đến 10: xuất sắc; từ 8,0 đến cận 9,0: giỏi; từ 7,0 đến cận 8,0: khá).

- Độ tuổi: người dự tuyển có tuổi đời không quá **30 tuổi** (được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thặng).

- Tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn sức khỏe: áp dụng như đối với tuyển sinh (tuyển mới) học sinh phổ thông vào các trường CAND năm 2022. Trong đó, chiều cao đạt từ **1m64** đến **1m95** đối với nam, đạt từ **1m58** đến **1m80** đối với nữ, trường

hợp là người **dân tộc thiểu số** chiều cao đạt từ **1m62** đến **1m95** đối với nam, đạt từ **1m56** đến **1m80** đối với nữ; chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính:ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ **18,5** đến **30**; nếu mắt bị khúc xạ thì không quá **3 đi-ốp**, kiểm tra thị lực qua kính mắt đạt 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên. Các thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn thị lực như trên không được cam kết tiêu chuẩn về mắt.

- Lĩnh vực đào tạo: theo quy định tại Phụ lục 1

2. Phân vùng tuyển sinh

Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Bình Thuận được đăng ký xét tuyển vào các trường:

- Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06), Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07), Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao của Học viện An ninh nhân dân (T01).

- Trường Đại học An ninh nhân dân (T04), Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)

3. Phương thức tuyển sinh và điều kiện đăng ký dự tuyển từng phương thức

- **Phương thức 1:** xét tuyển thẳng. Điều kiện dự tuyển: thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo.

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đề của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên (riêng con đề của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đề của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (theo khung tham chiếu về ngoại ngữ, đối chiếu với khung chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh tại phụ lục 2) còn thời hạn tính đến ngày **01/9/2022**, thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an tỉnh trước ngày **01/11/2022**.

- Phương thức 2: thi tuyển. Điều kiện dự tuyển:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05, không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tại T01, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Khoa học sự sống (742); Khoa học tự nhiên (744); Toán và thống kê (746); máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Kiến trúc và xây dựng (758).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tại T07, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742). Ngoài ra, thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Hậu cần CAND tại T07 được mở rộng thêm các ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Kinh doanh và quản lý (734); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe về lĩnh vực y – dược (772); Dịch vụ xã hội (776).

Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

4. Ngành, chuyên ngành đào tạo và thời gian đào tạo

- Ngành, chuyên ngành đào tạo

+ T01 (Học viện An ninh nhân dân): Ký hiệu trường ANH. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ An ninh; Mã ngành 7860105, Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

+ T04 (Đại học An ninh nhân dân): Ký hiệu trường ANS. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ An ninh.

+ T05 (Đại học Cảnh sát nhân dân): Ký hiệu trường CSS. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ Cảnh sát.

+ T06 (Đại học Phòng cháy chữa cháy): Ký hiệu trường PCH. Mã ngành 7860113, Ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ T07 (Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND): Ký hiệu trường HCB. Mã ngành 7860107, Ngành Kỹ thuật CAND; Mã ngành 7860103, Ngành Trinh sát kỹ thuật; Mã ngành 7860116, Ngành Hậu cần CAND.

- Thí sinh trúng tuyển được huấn luyện đầu khóa 04 tháng tại K02 và được đào tạo khoảng 02 năm tại trường CAND.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

5.1. Chỉ tiêu Phương thức 1

Trường	Mã ngành	Phương thức 1		
		Tổng	Nam	Nữ
T01	7860105	30	27	3
T04	7860100	56	50	6
T05	7860100	56	50	6
T06	7860113	52	47	5
T07	7860107	18	16	2
	7860103	18	16	2
	7860116	18	16	2

5.2. Chỉ tiêu Phương thức 2

Trường	Mã ngành	Phương thức 2		
		Tổng	Nam	Nữ
T01	7860105	70	63	7
T04	7860100	130	117	13
T05	7860100	129	116	13
T06	7860113	121	109	12
T07	7860107	41	37	4
	7860103	41	37	4
	7860116	42	38	4

* Trường hợp chỉ tiêu Phương thức 1 chưa thực hiện hết thì chuyển sang chỉ tiêu Phương thức 2 theo từng ngành, từng đối tượng. Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu nữ thì số chỉ tiêu còn lại chuyển sang chỉ tiêu nam.

II. Tổ chức sơ tuyển và thi tuyển

1. Tổ chức sơ tuyển

Thực hiện như tuyển sinh chính quy tuyển mới (không kiểm tra nội dung vận động), trong đó lưu ý các nội dung sau:

- *Đăng ký sơ tuyển*: thí sinh đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp huyện nơi đăng ký thường trú. Thời gian đăng ký: trước ngày **03/10/2022**.

- *Thủ tục đăng ký sơ tuyển*: người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao công chứng các loại giấy tờ: chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bằng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có). Trường hợp thí sinh tại thời điểm đăng ký dự tuyển chưa thi tốt nghiệp đại học hoặc chưa thi chứng ngoại ngữ quốc tế thì cho viết cam kết hoàn thiện,

bổ sung hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ.

- *Tiến hành sơ tuyển:*

Công an các địa phương trực tiếp chụp ảnh cho người đăng ký dự tuyển, giữ lại ảnh để dán, đóng dấu giáp lai vào phiếu khám sức khỏe, thăm tra lý lịch, phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND, giấy chứng nhận sơ tuyển; chuyển cho các trường CAND dán vào thẻ dự thi, bảng ảnh phòng thi; trả ảnh cho người dự tuyển sử dụng dán vào lý lịch tự khai.

- *Quy trình sơ tuyển gồm:*

+ Kiểm tra bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; kiểm tra xếp loại bằng tốt nghiệp đại học; kiểm tra ngành, chuyên ngành tốt nghiệp đúng với lĩnh vực đào tạo, nhóm ngành đào tạo trong danh mục tuyển sinh của các trường CAND; kiểm tra bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (*nếu có*);

+ Kiểm tra sức khỏe (Lịch khám sức khỏe Công an tỉnh sẽ thông báo sau);

+ Thăm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị trước khi dự tuyển và thăm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn về chính trị của thí sinh khi trúng tuyển vào các trường CAND.

2. Hồ sơ

- Bìa hồ sơ tuyển sinh;

- Lý lịch tự khai;

- Thăm tra lý lịch;

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu của Bộ Công an).

- Phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an).

- Bản sao được chứng thực từ bản chính: chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bảng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (*nếu có*); giấy khai sinh; giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên theo quy định.

- Đối với thí sinh dự tuyển là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, bổ sung các giấy tờ: bản sao các quyết định về xét lương, nâng bậc lương, bản sao sổ bảo hiểm xã hội, xác nhận lý lịch của cơ quan, đơn vị.

3. Lệ phí tuyển sinh

- Thí sinh nộp 100.000đ để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

- Hồ sơ tuyển sinh (LLTK và TTLL): 20.000đ/bộ.
- Phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND: 10.000đ/bộ (*sau khi Bộ chuyển phát hồ sơ, Công an tỉnh sẽ chuyển Phiếu đăng ký đến thí sinh*).
- Phí chụp ảnh người dự tuyển do Công an các đơn vị, địa phương thu theo thời giá tại địa phương.
- Các trường CAND được thu phí, lệ phí của thí sinh dự tuyển để tổ chức thi (thực hiện trên cơ sở quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Bộ Công an).

4. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi

- T04, T05: Môn thi: Triết học Mác – Lênin (Môn 1), Lý luận Nhà nước và pháp luật (Môn 2). Hình thức thi: tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.
- T06: Môn thi: Toán cao cấp (Môn 1), Hóa học đại cương hoặc Vật lý đại cương (Môn 2). Hình thức thi: tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.
- T07 và ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01: Môn thi: Triết học Mác – Lênin (Môn 1), Toán (Môn 2). Hình thức thi: tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.

5. Xét tuyển và cách tính điểm thi

5.1. Phương thức 1

Căn cứ chỉ tiêu được giao, số lượng hồ sơ xét tuyển do Công an địa phương nộp về, các trường CAND tổ chức xét tuyển. Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu được giao thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

- + Thứ nhất, xét tuyển thí sinh tốt nghiệp loại xuất sắc trước, sau đó xét tuyển thí sinh tốt nghiệp loại giỏi (hoặc loại khá đối với ngành Công nghệ thông tin).
- + Thứ hai, trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp cùng loại xuất sắc, giỏi, khá thì ưu tiên thí sinh đạt điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cao hơn theo tham chiếu quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.
- + Thứ ba, xét thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học cao hơn, trường hợp không cùng hệ điểm thì quy về thang điểm 4 để xét tuyển (phụ lục 3).

5.2. Phương thức 2

- Điểm tuyển sinh là tổng điểm của 02 môn thi cộng với điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an, được quy về thang điểm 20 làm tròn đến 02 chữ số thập phân. Công thức tính điểm như sau:

$$\mathbf{ĐTS = M1 + M2 + ĐT \times 2/3, \text{ trong đó:}}$$

- + ĐTS: Điểm tuyển sinh;
- + M1, M2: Điểm 02 môn thi (Môn 1 và Môn 2);
- + ĐT: Điểm ưu tiên.

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng một mức điểm tuyển sinh, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh có tổng điểm của 02 môn thi làm tròn đến 02 chữ số thập phân (không tính điểm ưu tiên), lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm Môn 1 cao hơn, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ Thứ ba, xét thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học quy về thang điểm 4, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu (phụ lục 3).

6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Từng môn thi phải đạt tối thiểu từ **5,0** điểm trở lên (theo thang điểm 10).

7. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên theo quy định về đối tượng chính sách ưu tiên tại Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

- Thí sinh có chứng chỉ tương đương IELTS (Academic) đạt từ 6.5 trở lên: được cộng 01 điểm; đạt từ 6.0 trở lên được cộng 0,5 điểm.

- Thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an được cộng 1,0 điểm.

Trường hợp thí sinh có nhiều diện ưu tiên thì chỉ được hưởng diện ưu tiên cao nhất.

**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
ĐƯỢC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRONG CÁC TRƯỜNG CAND**

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
1	<p>- Phương thức 1: Công dân tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo.</p> <p>- Trường, ngành được đăng ký dự tuyển: dự tuyển ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao tại T01, ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, các ngành đào tạo tại T07. Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05</p>	748	Máy tính và công nghệ thông tin
		751	Công nghệ kỹ thuật
		752	Kỹ thuật
2	<p>- Phương thức 1: Công dân tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin kết hợp với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.</p> <p>- Trường, ngành được đăng ký dự tuyển: dự tuyển ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao tại T01, ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, các ngành đào tạo tại T07. Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.</p>	74802	Công nghệ thông tin
3	<p>- Phương thức 1: Công dân tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi kết hợp với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.</p> <p>- Trường, ngành được đăng ký dự tuyển: dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.</p>	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	
4	Phương thức 2: dự tuyển ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tại T01	748	Máy tính và công nghệ thông tin
5	Phương thức 2: dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06	742	Khoa học sự sống
		744	Khoa học tự nhiên
		746	Toán và thống kê
		748	máy tính và công nghệ thông tin
		751	Công nghệ kỹ thuật
		752	Kỹ thuật

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
		758	Kiến trúc và xây dựng
6	Phương thức 2: dự tuyển Ngành Kỹ thuật CAND, Ngành Trinh sát kỹ thuật tại T07	748	Máy tính và công nghệ thông tin
		751	Công nghệ kỹ thuật
		752	Kỹ thuật
		738	Pháp luật
		742	Khoa học sự sống
7	Phương thức 2: dự tuyển ngành Hậu cần CAND tại T07	748	Máy tính và công nghệ thông tin
		751	Công nghệ kỹ thuật
		752	Kỹ thuật
		738	Pháp luật
		742	Khoa học sự sống
		734	Kinh doanh và quản lý
		758	Kiến trúc và xây dựng
		772	Sức khỏe
776	Dịch vụ xã hội		
8	Phương thức 2: dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	

** Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT*

QUY ĐỔI ĐIỂM CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

TOEIC	IELTS (Academic)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL iBT	CEFR
0 - 250	0 - 1.0	0 - 310	0 - 30	0 - 8	A1
	1.0 - 1.5	310 - 343	33 - 60	9 - 18	
255 - 500	2.0 - 2.5	347 - 393	63	19 - 29	
	3.0 - 3.5	397 - 433	93 - 120	30 - 40	A2
501 - 700	4.0	437 - 473	123 - 150	41 - 52	B1
	4.5 - 5.0	477 - 510	153 - 180	53 - 64	
701 - 900	5.5 - 6.5	513 - 547	183 - 210	65 - 78	B2
901 - 990	7.0 - 8.0	550 - 587	213 - 240	79 - 95	C1
	8.5 - 9.0	590 - 677	243 - 300	96 - 120	C2
Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Level
990	9	677	300	120	C2

** Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác được quy đổi tương tự bảng quy đổi ngoại ngữ tiếng Anh.*

**QUY ĐỔI ĐIỂM TỔNG KẾT TOÀN KHÓA
TỪ THANG ĐIỂM 10 SANG THANG ĐIỂM 4**

Điểm hệ 10	Điểm hệ 4
9.3 - 10.0	4.0
8.5 - 9.2	3.7
7.8 - 8.4	3.5
7.0 - 7.7	3.0
6.3 - 6.9	2.5
5.5 - 6.2	2.0
4.8 - 5.4	1.5
4.0 - 4.7	1.0
< 4	0